

Số: /BC-XSKT

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2023

V/v báo cáo tình hình thực hiện KHTC năm 2023, xây dựng KHTC năm 2024 và dự toán NSNN 03 năm giai đoạn 2024–2026.

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 về hướng dẫn một số nội dung tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/9/2020; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 138/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số khoản chi đặc thù đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số quy định tại Nghị định 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 2880/STC-VP ngày 31/7/2022 của Sở Tài chính tỉnh về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2023, xây dựng kế hoạch tài chính năm 2024 và lập dự toán ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2024–2026.

Căn cứ Công văn số 3120/UBND-KTTH ngày 18/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thống nhất kế hoạch tài chính năm 2023 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Ninh Thuận.

Căn cứ Công văn số 2116/UBND-TH ngày 29/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thống nhất kế hoạch tài chính năm 2024 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Ninh Thuận.

Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Ninh Thuận báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023, ước thực hiện kế hoạch tài chính và dự toán kế hoạch nộp ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2024–2026 như sau:

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch tài chính 6 tháng đầu năm 2023:

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện 6T/2023	So sánh TH/KH
Tổng doanh thu (có thuế)	312.500	190.073	61%
Doanh thu thuần	247.811	150.447	61%
Lợi nhuận trước thuế	18.800	1.368	7%
Lợi nhuận sau thuế	15.040	1.094	7%
KH nộp ngân sách	73.000	42.278	58%

Tổng doanh thu tiêu thụ 6 tháng đầu năm trên 190,073 tỷ đạt 61% so với kế hoạch năm 2023. Lợi nhuận sau thuế 1,094 tỷ đồng đạt 7% so với kế hoạch được giao, hiệu quả 6 tháng đầu năm 2023 thấp là do tỷ lệ trả thưởng khá cao (56%). Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước là 42,278 tỷ đồng đạt 58% so với kế hoạch năm 2023.

II. Ước thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2023:

Với kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2023, Công ty tiếp tục nỗ lực những tháng còn lại của năm 2023 để hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được UBND tỉnh giao. Tuy nhiên hoạt động kinh doanh của Công ty trong 6 tháng cuối năm dự báo sẽ có nhiều khó khăn như thời tiết nắng nóng, mưa bão diễn biến phức tạp khó lường, bên cạnh đó chi phí xăng dầu, nguyên liệu đầu vào tăng cao, ... làm cho chi phí thường xuyên cho hoạt động kinh doanh thời gian tới tăng cao... và dự báo sẽ tiếp tục ảnh hưởng mạnh đến hoạt động kinh doanh của các Công ty trong thời gian đến. Ước thực hiện các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2023 như sau:

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	So sánh TH/KH
Tổng doanh thu (có thuế)	312.500	342.700	110%
Lợi nhuận trước thuế	18.800	19.000	101%
KH nộp ngân sách	73.000	74.440	102%

Tổng doanh thu tiêu thụ năm 2023 ước đạt trên 342,7 tỷ đạt 110% so với kế hoạch năm 2023. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 19 tỷ đồng đạt 101% so với kế hoạch được giao. Công ty ước thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước là 74,44 tỷ đồng đạt 102% so với kế hoạch năm 2023.

III. Thuận lợi, khó khăn năm 2023:

Trong năm 2023, những thuận lợi và khó khăn tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh như sau:

1. Những thuận lợi:

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên kịp thời của lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo Sở Tài chính, sự giúp đỡ, hỗ trợ của các ngành chức năng, của Hội đồng giám sát xã số tỉnh, ...

- Sự đồng thuận, đoàn kết cao trong nội bộ Công ty, sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, tính trách nhiệm chủ động của người quản lý trong thực thi nhiệm vụ, chủ động đề ra những nhóm giải pháp tích cực, khả thi, khắc phục những hạn chế, khó khăn, kịp thời đánh giá, phân tích nghiêm túc, sâu sắc những

yếu tố tác động đến hoạt động của Công ty để chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức triển khai mạnh mẽ, đồng bộ tạo được sự chuyển biến tích cực, từng bước đem lại kết quả bền vững hơn trong hoạt động kinh doanh.

- Dịch bệnh Covid-19 đã được khống chế, kinh tế khu vực dần được phục hồi, các kỳ vé đặc biệt trong dịp trước, trong và sau Tết nguyên đán thuận lợi,... Kịp thời khích lệ tinh thần làm việc trên cơ sở khen thưởng kịp thời cho người lao động trong các đợt thi đua đột xuất, thi đua cao điểm tạo sự thi đua sôi nổi trong toàn đơn vị phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

2. Những khó khăn:

- Chi phí trả thưởng thực tế 6 tháng đầu năm khá cao so với kế hoạch cũng như so với cùng kỳ 2022 (56%) ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Các yếu tố khách quan như giá xăng, dầu, chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao,... đẩy chi phí thường xuyên tăng khá cao, ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận, hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Tình hình xâm lấn thị trường của vé xổ số miền Nam tại hai tỉnh Ninh Thuận và Đắk Nông tiếp tục diễn biến phức tạp, với số lượng ngày càng nhiều, trên phạm vi ngày càng rộng.

IV. Giải pháp để hoàn thành kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước năm 2023:

Tập trung ổn định thị phần, tăng trưởng doanh thu, nâng cao tỷ lệ tiêu thụ loại hình vé xổ số truyền thống ở những địa bàn trọng điểm, quan tâm chỉ đạo sát sao đối với các địa bàn khó khăn để từng bước nâng cao thị phần, đẩy mạnh tổ chức tiêu thụ các loại hình vé biết kết quả ngay trên phạm vi toàn khu vực để tăng doanh thu tiêu thụ trong thời gian tới, tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền, xử lý hạn chế tình hình vé miền Nam xâm lấn ở hai tỉnh Ninh Thuận và Đắk Nông.

Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trong thời gian tới, chú trọng hơn trong công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh "xổ số kiến thiết" như tăng cường thông tin trúng thưởng, kết quả trả thưởng, các hoạt động an sinh xã hội, giới thiệu những việc làm thiết thực góp phần "ích nước – lợi nhà" từ nguồn thu xổ số mang lại hiệu ứng khá tốt, mang sức hút và niềm tin khá lớn trong lòng nhân dân.

Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, đổi mới mẫu mã, áp dụng công nghệ in ấn vé xổ số để tăng tính hiện đại, tính bảo mật mang uy tín thương hiệu của Công ty đến người tiêu dùng. Nhắc nhở đại lý nâng cao công tác phòng chống vé giả, vé cạo sửa, vé scan,... trong công tác trả thưởng.

V. Kế hoạch tài chính và dự toán số nộp ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2024-2026:

Căn cứ vào kết quả kinh doanh những năm gần đây và 6 tháng đầu năm, dự báo tình hình kinh doanh trong 6 tháng cuối năm 2023. Công ty xây dựng kế hoạch tài chính và dự toán ngân sách 03 năm giai đoạn 2024-2026 tăng bình quân khoảng 3%/năm. Cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024 - 2026		
			Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch năm 2026
A-CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH					
I-Sản lượng		đ			
1.Sản lượng sản xuất chủ yếu					
a-Sản phẩm tiêu thụ trong nước					
-Xổ số truyền thống					
-Biết kết quả ngay					
2.Sản lượng sản phẩm tiêu thụ			36.000.000	37.100.000	38.200.000
a-Sản phẩm tiêu thụ trong nước			36.000.000	37.100.000	38.200.000
-Xổ số truyền thống			34.700.000	35.800.000	36.900.000
-Biết kết quả ngay			1.300.000	1.300.000	1.300.000
3.Giá thành đơn vị SP chủ yếu					
a-Sản phẩm tiêu thụ trong nước					
-Xổ số truyền thống					
-Biết kết quả ngay					
4. Giá thành các sản phẩm chủ yếu					
a- Sản phẩm tiêu thụ trong nước		đồng			
- Xổ số truyền thống			10.000	10.000	10.000
-Biết kết quả ngay			2.000	2.000	2.000
B. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH					
I. Kết quả kinh doanh					
1. Tổng doanh thu		triệu đồng	280.064	288.917	297.455
a. Doanh thu thuần	10	triệu đồng	276.364	285.217	293.755
b. Doanh thu hoạt động tài chính	21	triệu đồng	3.500	3.500	3.500
c. Doanh thu khác	31	triệu đồng	200	200	200
2. Lãi phát sinh		triệu đồng			
a. Trước thuế TNDN		triệu đồng	19.800	20.000	20.200
b. Sau thuế TNDN		triệu đồng	15.840	16.000	16.160
3. Lỗ phát sinh		triệu đồng			
4. Lỗ lũy kế		triệu đồng			
II. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN					
1. Từ hoạt động kinh doanh nội địa		triệu đồng	77.000	79.600	81.700
a. Thuế GTGT		triệu đồng	31.782	32.800	33.700

b. Thuế tiêu thụ đặc biệt		triệu đồng	41.454	42.800	44.000
c. Thuế TNDN		triệu đồng	3.764	4.000	4.000
d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác		triệu đồng			
2. Từ hoạt động kinh doanh XNK		triệu đồng			
a. Thuế XNK		triệu đồng			
b. Thuế GTGT hàng nhập khẩu		triệu đồng			
c. Thuế TTĐB hàng nhập khẩu		triệu đồng			
d. Chênh lệch giá hàng nhập khẩu		triệu đồng			
3. Thu từ lợi nhuận sau thuế		triệu đồng			
III. Thuế và các khoản đã nộp NSNN		triệu đồng	77.000	79.600	81.700
1. Từ hoạt động kinh doanh nội địa		triệu đồng	77.000	79.600	81.700
a. Thuế GTGT		triệu đồng	30.500	31.500	32.500
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt		triệu đồng	39.500	40.600	42.600
c. Thuế TNDN		triệu đồng	3.168	3.200	3.200
Trong đó số nộp cho phát sinh năm trước		triệu đồng	760	760	800
d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác		triệu đồng	3.832	4.300	4.400
2. Từ hoạt động kinh doanh XNK		triệu đồng			
a. Thuế XNK		triệu đồng			
b. Thuế GTGT hàng nhập khẩu		triệu đồng			
c. Thuế TTĐB hàng nhập khẩu		triệu đồng			
d. Chênh lệch giá hàng nhập khẩu		triệu đồng			
3. Thu từ lợi nhuận sau thuế		triệu đồng			
IV. Nợ thuế		triệu đồng			
1. Nợ thuế từ hoạt động kinh doanh nội địa		triệu đồng			
a. Thuế GTGT		triệu đồng			
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt		triệu đồng			
c. Thuế TNDN		triệu đồng			
d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác		triệu đồng			
2. Từ hoạt động kinh doanh XNK		triệu đồng			
a. Thuế XNK		triệu đồng			
b. Thuế GTGT hàng nhập khẩu		triệu đồng			
c. Thuế TTĐB hàng nhập khẩu		triệu đồng			
d. Chênh lệch giá hàng nhập khẩu		triệu			

		đồng			
3. Thu từ lợi nhuận sau thuế		triệu đồng			
V. Các khoản chi NSNN		triệu đồng			
1. Chi bổ sung vốn điều lệ		triệu đồng			
2. Chi khác		triệu đồng			

VI. Thuyết minh kế hoạch tài chính 03 năm giai đoạn 2024–2026:

1. Thuyết minh chi phí:

*** Năm 2024:**

Năm 2024 tổng chi phí là: 339,062 tỷ đồng.

Trong đó:

- Tổng chi phí trả thưởng theo kế hoạch là: 174,93 tỷ đồng.

Trong đó: Chi phí trả thưởng 50%/ doanh thu vé XS truyền thống đã có thuế (347 tỷ đồng x 50% = 173,5 tỷ đồng), đối với vé BKQN là 55% (2,6 tỷ đồng x 55% = 1,43 tỷ đồng).

- Chi phí hoa hồng trả thưởng 15%: 349,6 tỷ đồng x 15% = 52,44 tỷ đồng.

- Chi phí thuế GTGT và TTĐB: 73,236 tỷ đồng.

Trong đó:

Thuế GTGT-10%: 349,6 tỷ đồng / 1,1 x 10% = 31,782 tỷ đồng

Thuế TTĐB-15%: 349,6 tỷ đồng / 1,1 / 1,15 x 15% = 41,454 tỷ đồng.

- Chi phí phát hành và quản lý là 11%: 349,6 tỷ đồng x 11% = 38,456 tỷ đồng.

Vậy tổng chi phí: 174,93 + 52,44 + 73,236 + 38,456 = 339,062 tỷ đồng.

*** Năm 2025:**

Năm 2025 tổng chi phí là: 349,727 tỷ đồng.

Trong đó:

- Tổng chi phí trả thưởng theo kế hoạch là: 180,43 tỷ đồng.

Trong đó: Chi phí trả thưởng 50%/ doanh thu vé XS truyền thống đã có thuế (chi phí trả thưởng vé XSTT: 358 tỷ đồng x 50% = 179 tỷ đồng; đối với vé BKQN là 55% (2,6 tỷ đồng x 55% = 1,43 tỷ đồng).

- Chi phí hoa hồng đại lý: 360,6 tỷ đồng x 15% = 54,09 tỷ đồng.

- Chi phí thuế GTGT và TTĐB: 75,541 tỷ đồng.

Trong đó:

Thuế GTGT-10%: 360,6 tỷ đồng / 1,1 x 10% = 32,782 tỷ đồng

Thuế TTĐB-15%: 360,6 tỷ đồng / 1,1 / 1,15 x 15% = 42,759 tỷ đồng

- Chi phí phát hành và quản lý là 11%: 360,6 tỷ đồng x 11% = 39,666 tỷ đồng.

Vậy tổng chi phí: 180,43 + 54,09 + 75,541 + 39,666 = 349,727 tỷ đồng.

*** Năm 2026:**

Năm 2026 tổng chi phí là: 360,391 tỷ đồng.

Trong đó:

- Tổng chi phí trả thưởng theo kế hoạch là: 185,930 tỷ đồng.

Trong đó: Chi phí trả thưởng 50%/ doanh thu vé XS truyền thống đã có thuế (chi phí trả thưởng vé XSTT: 369 tỷ đồng x 50% = 186,5 tỷ đồng; đối với vé BKQN là 55% (2,6 tỷ đồng x 55% = 1,43 tỷ đồng).

- Chi phí hoa hồng đại lý: 371,6 tỷ đồng x 15% = 55,74 tỷ đồng.

- Chi phí thuế GTGT và TTĐB: 77,845 tỷ đồng.

Trong đó:

Thuế GTGT-10%: 371,6 tỷ đồng / 1,1 x 10% = 33,782 tỷ đồng

Thuế TTĐB-15%: 371,6 tỷ đồng / 1,1 / 1,15 x 15% = 44,063 tỷ đồng

- Chi phí phát hành và quản lý là 11%: 371,6 tỷ đồng x 11% = 40,876 tỷ đồng.

Vậy tổng chi phí: 185,930 + 55,74 + 77,845 + 40,876 = 360,391 tỷ đồng.

2. Ước lợi nhuận kế hoạch 03 năm giai đoạn 2024-2026:

*** Năm 2024:**

- Lợi nhuận từ hoạt động xổ số: 349,8 – 339,062 = 10,534 tỷ đồng

- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính và thu khác: 3,7 tỷ đồng

Vậy tổng lợi nhuận kế hoạch là: 10,534 + 3,7 = 14,234 tỷ đồng.

Do đó để đạt lợi nhuận 19,8 tỷ đồng theo đúng chỉ tiêu kế hoạch Công ty xây dựng trong năm 2024 thì Công ty phải tiết kiệm chi phí để mang lại hiệu quả.

*** Năm 2025:**

- Lợi nhuận năm 2025 từ hoạt động xổ số: 360,6 – 349,727 = 10,873 tỷ đồng

- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính và thu khác: 3,7 tỷ đồng

Vậy tổng lợi nhuận kế hoạch là: 10,873 + 3,7 = 14,573 tỷ đồng.

Do đó để đạt lợi nhuận 20 tỷ đồng theo chỉ tiêu xây dựng kế hoạch năm 2025 thì công ty phải tiết kiệm chi phí để mang lại hiệu quả.

*** Năm 2026:**

- Lợi nhuận năm 2026 từ hoạt động xổ số: 371,6 – 360,391 = 11,209 tỷ đồng

- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính và thu khác: 3,7 tỷ đồng

Vậy tổng lợi nhuận kế hoạch là: 11,209 + 3,7 = 14,909 tỷ đồng.

Do đó để đạt lợi nhuận 20,2 tỷ đồng theo chỉ tiêu xây dựng kế hoạch năm 2025 thì công ty phải tiết kiệm chi phí để mang lại hiệu quả.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2023, xây dựng kế hoạch tài chính năm 2024 và dự toán ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2024–2026, kính trình Sở Tài chính xem xét và tổng hợp trình UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- NQL Cty;
- Lưu VT, KT.

GIÁM ĐỐC

Vũ Đức Kim

